

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAO BẰNG
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2025/HNGĐ-ST
Ngày 16/5/2025
V/v Yêu cầu ly hôn, tranh chấp
về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO BẰNG - CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trịnh Văn Phương

2. Ông Long Văn Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nông Triệu Bảo Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Trường Long - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 120/2024/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2024 về việc yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2025/QĐST-HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2025/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2025 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Hoàng Văn T - sinh năm 1993

Nơi ĐKTT và chỗ ở: N, xã H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Đinh Thị T1 - sinh năm 1994

Nơi ĐKTT và chỗ ở: N, xã H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 24/9/2025 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Hoàng Văn T trình bày:

Anh và chị Đinh Thị T1 xây dựng gia đình vào năm 2015 trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn ngày 26/8/2015 tại Ủy ban nhân dân xã H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng. Quá trình chung sống hạnh phúc cho đến năm 2020 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do chung sống không hòa hợp, vợ chồng bất đồng quan điểm. Mâu thuẫn xảy ra thường xuyên liên tục và kéo dài, vợ chồng đã tự hòa giải nhưng không thành. Năm 2023 anh đã nộp đơn đề nghị giải quyết ly hôn nhưng thời điểm đó Tòa án không chấp nhận yêu cầu. Vợ chồng

anh đã ly thân từ năm 2021 đến nay, anh xác định mâu thuẫn đã trở nên trầm trọng, không có khả năng khắc phục, vợ chồng không thể tiếp tục chung sống và có nguyện vọng được ly hôn với chị Đinh Thị T1.

Về con chung: Quá trình chung sống có 02 con chung là Hoàng Tiến D, sinh ngày 22/11/2015 (giới tính: Nam) và Hoàng Ngọc A, sinh ngày 22/8/2021 (giới tính: Nữ). Sau khi ly hôn anh đề nghị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai con chung và không yêu cầu chị T1 cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn Đinh Thị T1 xác nhận đã nhận được các thông báo của Tòa án nhưng do điều kiện công việc bận rộn nên không thể đến Tòa để giải quyết vụ án. Đối với yêu cầu ly hôn của anh T, chị không có ý kiến gì.

Về con chung: chị không có nguyện vọng nuôi cả hai con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy ý kiến của con chưa thành niên ngày 14/01/2025 cháu Hoàng Tiến D trình bày: Cháu là con chung của bố Hoàng Văn T, mẹ Đinh Thị T1. Hiện nay cháu đang ở cùng bố, mẹ và ông bà nội tại xóm N, xã H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng. Trong trường hợp bố mẹ ly hôn cháu muốn sống cùng với bố.

Biên bản xác minh với ông Hoàng Kim T2 và bà Mạc Thị H là bố, mẹ của anh Hoàng Văn T trình bày: hiện nay anh T và chị T1 đang chung sống với vợ chồng ông, bà tại xóm N, xã H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng. Quá trình chung sống anh T và chị T1 thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không hợp. Ông, bà đã góp ý nhiều lần nhưng không giải quyết được mâu thuẫn. Từ khi xảy ra mâu thuẫn chị T1 có thái độ không tôn trọng bố mẹ chồng gia đình, không chia sẻ giúp đỡ việc nhà.

Biên bản xác minh với bà Nguyễn Thị V là trưởng xóm N, xã H, thành phố C trình bày: Anh T, chị T1 và hai con chung hiện nay đang sinh sống tại xóm N, xã H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng cùng bố mẹ anh T. Quá trình bà làm trưởng xóm chưa được thông tin gì về mâu thuẫn giữa anh T và chị T1. Quá trình sinh sống anh T, chị T1 vẫn tham gia sinh hoạt xóm bình thường.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát thành phố C phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng; những người tham gia tố tụng thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: anh Hoàng Văn T và chị Đinh Thị T1 kết hôn hợp pháp vào tháng 7/2015, đăng ký kết hôn ngày 26/8/2015 tại UBND xã H, thành phố C nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn do

bất đồng quan điểm, anh T ngoại tình với người khác và đã có con riêng bên ngoài, hai bên gia đình đã tiến hành hòa giải nhưng không thành. Năm 2023 anh T đã nộp đơn khởi kiện xin ly hôn, tuy nhiên không được chấp nhận, đến ngày 02/10/2024 T tiếp tục làm đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn với chị T1. Xét thấy tình cảm vợ chồng giữa anh T và chị T1 đã không còn, cuộc sống hôn nhân không đạt được, do đó cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh T.

Về con chung: anh T, chị T1 có 02 người con chung là Hoàng Tiến D, sinh ngày 22/11/2015 và Hoàng Ngọc An S ngày 22/8/2021. Hiện tại cả hai cháu sống cùng anh T, chị T1 và ông bà nội. Anh T có đề nghị được nuôi cả 02 con và không yêu cầu chị T1 cấp dưỡng, chị T1 cũng có ý kiến không nuôi con chung, do đó cần giao cả 02 cháu cho anh T chăm sóc, giáo dục. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51; 56; 58; 81; 82; 83 luật Hôn nhân và gia đình: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Hoàng Văn T về việc ly hôn, giao cả 02 con chung cho anh T chăm sóc, nuôi dưỡng và ghi nhận sự tự nguyện của anh T không yêu cầu chị T1 cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn với chị Đinh Thị T1 trú tại N, xã H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Xét yêu cầu của nguyên đơn

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân:

Anh Hoàng Văn T và chị Đinh Thị T1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng nên quan hệ hôn nhân giữa anh T và chị T1 là hợp pháp.

Quá trình chung sống, anh T cho rằng vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, anh đã nộp đơn đề nghị ly hôn vào năm 2023 nhưng không được Tòa án chấp nhận vì nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng là do lỗi của anh T, bản thân chị T1 vẫn mong muốn vợ chồng đoàn tụ, cùng nuôi dạy con chung. Sau khi đoàn tụ mâu thuẫn vẫn tiếp diễn, nguyên nhân do không còn tình cảm, không có tiếng nói chung nên đề nghị được ly hôn với chị Đinh Thị T1.

Về yêu cầu ly hôn của anh T, chị T1 không có ý kiến gì. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập nhiều lần để hoà giải nhưng chị T1 đều không đến Tòa án để giải quyết. Sau khi thu thập đầy đủ tài liệu, chứng cứ, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng chị T1 đều vắng mặt không có lý do, cũng không có hành động nào thể hiện mong muốn được hòa giải đoàn tụ nhằm cứu vãn cuộc hôn nhân của chị với anh T. Mặt khác năm 2023 anh T đã nộp đơn đề nghị giải quyết ly hôn với chị T1, tại Bản án số 52/2023/HNGĐ-ST ngày 22/9/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng ghi nhận “không chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Hoàng Văn T đối

với bà Đinh Thị T1” nhưng ngày 10/10/2024 anh T tiếp tục yêu cầu ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân của anh T và chị T1 đã đến mức độ trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được nên anh T yêu cầu được ly hôn với chị T1 là có căn cứ.

[2.2]. Về con chung:

Quá trình chung sống anh Hoàng Văn T và chị Đinh Thị T1 có 02 con chung là Hoàng Tiến D, sinh ngày 22/11/2015 (giới tính: Nam) và Hoàng Ngọc A, sinh ngày 22/8/2021 (giới tính: Nữ).

Anh T đề nghị sau khi ly hôn được trực tiếp nuôi cả hai con chung và không đề nghị giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, yêu cầu nuôi con của anh T phù hợp với nguyện vọng của cháu Hoàng Tiến D và phù hợp với ý kiến của chị Đinh Thị T1. Do đó cần giao cả hai con chung cho anh Hoàng Văn T3 nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

[2.3]. Về tài sản chung, nợ chung: các đương sự xác nhận không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về án phí:

Anh Hoàng Văn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

[4]. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[5]. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 238, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Hoàng Văn T.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: anh Hoàng Văn T được ly hôn với chị Đinh Thị T1.

1.2. Về con chung: Giao cho anh Hoàng Văn T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hoàng Tiến D, sinh ngày 22/11/2015 (giới tính: Nam) và cháu Hoàng Ngọc A, sinh ngày 22/8/2021 (giới tính: Nữ) đến tuổi trưởng thành.

Ghi nhận sự tự nguyện của anh Hoàng Văn T không đề nghị chị Đinh Thị T1 cấp dưỡng nuôi con.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung, khi xét thấy cần thiết, các bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức và phương thức cấp dưỡng nuôi con chung.

1.3. Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: anh Hoàng Văn T phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án Hôn nhân và gia đình nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001090 ngày 09/10/2024 tại Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng. Xác nhận anh T đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền kháng cáo: các đương sự đều vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng;
- Viện kiểm sát TP Cao Bằng;
- Thi hành án DS TP Cao Bằng;
- UBND xã Hưng Đạo, TP Cao Bằng;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hiền